

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn huyện trong 3 năm (2019-2021)

Kính gửi: Ban Dân tộc HĐND huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 26/KH-BDT ngày 19/8/2022 của Đoàn giám sát Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện “Về giám sát kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn huyện trong 3 năm (2019-2021)”. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Kbang là huyện miền núi vùng sâu, vùng xa, cách trung tâm tỉnh Gia Lai (thành phố Pleiku) khoảng 90 km, Phía Đông giáp huyện Vĩnh Thạnh tỉnh Bình Định và huyện Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi; phía Tây giáp Huyện Mang Yang, Đăk Đoa; phía Bắc giáp huyện Kon PLông, tỉnh Kon Tum; phía Nam giáp Thị xã An Khê. Huyện có 13 xã và 01 thị trấn. Giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn huyện có 01 xã ĐBKK và 33 thôn, làng ĐBKK được phê duyệt tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc.

Toàn huyện có 17.985 hộ với 71.307 khẩu, Trong đó: số hộ DTTS trên địa bàn huyện là 8.794 hộ, 35.516 khẩu với 20 thành phần dân tộc gồm: Bahnar, Jrai, Tày, Thái, Nùng, Mường, Dao, Hoa, Xê Đăng, H'Mông, Sán Chay, Ê Đê, Hrê, Sán Dìu, Giẻ Triêng, Thổ, Co (mạ), Cơ Ho, Khơ Me, Pà Thẻn.

Tổng số hộ nghèo năm 2021 là 2.590 hộ, chiếm tỷ lệ 14,40% tổng số hộ dân cư trên địa bàn, trong đó hộ nghèo người ĐB DTTS là 2.348 hộ chiếm tỷ lệ 26,70% tổng số hộ DTTS huyện và chiếm 90,65% số hộ nghèo toàn huyện; số hộ cận nghèo ĐB DTTS là 2.309 hộ, chiếm tỷ lệ 26,26% tổng số hộ DTTS huyện và chiếm 76,83% số hộ cận nghèo toàn huyện.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” được chia làm 02 giai đoạn (giai đoạn I năm 2015-2020; giai đoạn II năm 2021-2025).

Theo đó, năm 2019-2020 rơi vào giai đoạn I của Chương trình, để tổ chức triển khai các nội dung theo Đề án, UBND huyện ban hành kế hoạch số 1515/KH-UBND ngày 18/11/2015, thực hiện đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020”; Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 23/6/2016, về việc thành lập BCD thực hiện đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020” và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình.

Năm 2021, là năm đầu tiên của giai đoạn II, để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Đề án, UBND huyện KBang đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND

ngày 21/01/2021 thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025”. Ngày 24/3/2022 ban hành Quyết định số 473/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện gồm 01 Trưởng Ban (do Phó Chủ tịch UBND huyện – phụ trách khối VH-XH đảm nhiệm); 01 Phó Ban (do lãnh đạo phòng Dân tộc huyện đảm nhiệm) và 08 Thành viên (do lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan đảm nhiệm) thực hiện các nhiệm vụ do Ban chỉ đạo phân công trong Quy chế hoạt động được BCĐ ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 08/4/2022.

Đồng thời UBND huyện ban hành Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện mô hình điểm Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Sơn Lang giai đoạn 2021-2025” và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 “Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện mô hình điểm Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Lơ Ku giai đoạn 2021-2025”. Chỉ đạo phòng Dân tộc huyện phối hợp ban hành quy chế hoạt động của BCĐ 02 xã mô hình điểm. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung theo Kế hoạch đã ban hành trên địa bàn toàn huyện.

III. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thực trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết thống trên địa bàn từ năm 2019 đến năm 2021:

a) Tình hình tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

- Tảo hôn: Trong giai đoạn 2019-2021, trên địa bàn huyện có 94 cặp (trong đó: 79 cặp tảo hôn vợ hoặc chồng; 15 cặp tảo hôn cả vợ và chồng); Chiếm tỷ lệ 5,96%, cụ thể:

+ Năm 2019: 45 cặp (39 cặp tảo hôn vợ hoặc chồng; 06 cặp tảo hôn cả vợ và chồng); Chiếm tỷ lệ 7,12%.

+ Năm 2020: 21 cặp (18 cặp tảo hôn vợ hoặc chồng; 03 cặp tảo hôn cả vợ và chồng); Chiếm tỷ lệ 4,17%.

+ Năm 2021: 28 cặp (22 cặp tảo hôn vợ hoặc chồng; 06 cặp tảo hôn cả vợ và chồng); Chiếm tỷ lệ 6,33%.

- Hôn nhân cận huyết thống: Trong 03 năm (2019-2021) trên địa bàn huyện không có cặp nào.
(Có biểu mẫu tổng hợp kèm theo)

Nhận xét:

+ Tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện trong những năm qua có chiều hướng giảm dần.

+ Đa số các cặp tảo hôn đều xảy ra ở đối tượng là người DTTS, đặc biệt là người đồng bào Bah Nar, tuổi đời còn rất trẻ chỉ từ 15-17 tuổi.

+ Tình trạng hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn huyện đến nay không còn.

b) Hậu quả thực tế do các trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống gây ra.

- Tảo hôn: Thực tế nhiều trường hợp kết hôn sớm ảnh hưởng đến sức khỏe bà mẹ, trẻ em suy dinh dưỡng, suy giảm chất lượng dân số, chưa có kinh nghiệm trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến đói nghèo, vi phạm pháp luật hôn nhân, ảnh hưởng xấu đến cộng đồng.

- Hôn nhân cận huyết thống: Thực tế chưa phát hiện trường hợp nào có xảy ra hậu quả do kết hôn cận huyết thống trên địa bàn huyện.

c. Đánh giá những yếu tố, nguyên nhân cơ bản gây ra tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Do ảnh hưởng của những quan niệm, thành kiến, phong tục tập quán lạc hậu ăn sâu trong nhận thức của người dân nói chung và người đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng; tập tục lấy vợ, lấy chồng chỉ cần sự đồng ý của những người đứng đầu trong làng hoặc của cha mẹ hai bên nam nữ và sự chứng kiến của họ hàng, làng xóm.....

- Tình trạng thực thi pháp luật chưa kiên quyết trong quản lý, đăng ký kết hôn ở vùng dân tộc thiểu số chưa chặt chẽ, các chế tài xử phạt vi phạm trong hôn nhân chưa đủ mạnh để ngăn ngừa, răn đe tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Do trình độ dân trí và ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn hạn chế; công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật có nơi chưa sát thực còn mang tính hình thức nên hiệu quả chưa cao.

2. Hoạt động truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, Hội đồng PHPBGDPL huyện, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng góp phần giảm dần và tiến tới ngăn chặn tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, cụ thể:

+ Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện thường xuyên, liên tục tuyên truyền trên sóng phát thanh hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn huyện;

+ Từ năm 2019 đến 2021, Hội đồng PHPBGDPL huyện đã tổ chức tuyên truyền được 71 đợt, thu hút được 5.024 lượt bà con là dân cư tại các thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn 14 xã, thị trấn tham gia.

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức được 197 buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, thu hút được 37.782 lượt người tham gia; tổ chức tư vấn về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống 131 cuộc với 246 người tham gia.

- Cấp phát 4500 tờ rơi tuyên truyền tảo hôn, hôn nhân cận huyết do Ban Dân tộc tỉnh cung cấp cho 4500 người dân tại các thôn, làng trên địa bàn 14 xã, thị trấn.

- Chỉ đạo khảo sát, chọn 02 vị trí (tại xã Kông Bờ La và xã Krong) để đề nghị Ban Dân tộc tỉnh lắp đặt 02 Pano tuyên truyền về nội dung tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong ĐBDTTS nhằm tuyên truyền trực quan cho đồng bào dân tộc các xã quan tâm, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi.

3. Hoạt động xây dựng, triển khai thực hiện mô hình điểm, cách làm hay trong thực hiện Đề án.

3.1. Xây dựng, triển khai thực hiện mô hình điểm

* *Giai đoạn I:* Xây dựng 01 mô hình điểm tại xã Krong

- Tổ chức 02 hội nghị tập huấn tại mô hình điểm (xã Krong) với các nội dung: Phổ biến Quyết định 498/QĐ-TTg phê duyệt đề án “giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”; Kế hoạch triển khai thực hiện đề án nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số hàng năm trên địa bàn huyện và thực hiện tại mô hình điểm; Các quy định của Pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Nguyên nhân, tác hại của tảo hôn và kết hôn cận huyết thống...nhằm quán triệt, nâng cao năng lực cho cán bộ xã, thôn làng tham gia thực hiện mô hình điểm.

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc phối hợp với Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện xây dựng các phóng sự, bài viết về tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số phát trên đài truyền thanh huyện, xã để tuyên truyền nhằm thay đổi hành vi, nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số dần xóa bỏ những hủ tục lạc hậu về hôn nhân.

- Cung cấp tài liệu cho xã, các thành viên Ban chỉ đạo mô hình điểm để tuyên truyền tại cơ sở gồm: Sổ tay tuyên truyền viên cơ sở, sổ tay hỏi – đáp pháp luật về hôn nhân và gia đình, tờ rơi về chủ đề phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

** Giai đoạn II: Xây dựng 02 mô hình điểm tại xã Lơ Ku và Sơn Lang*

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin cho 100 đại biểu là các hội, đoàn thể, già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án trên địa bàn xã Sơn Lang.

- Phối hợp với các cơ quan là Thành viên của BCD huyện tổ chức Hội nghị ra mắt BCD mô hình điểm tại 02 xã Sơn Lang, Lơ Ku, đồng thời, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho hơn 176 cán bộ cơ sở là Các hội, đoàn thể, già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án trên địa bàn 02 xã này.

- Phối hợp với phòng Văn hoá – TT huyện triển khai khảo sát, đề xuất địa điểm và lắp đặt 02 cụm pano tuyên truyền tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng ĐB DTTS tại các khu dân cư trên địa bàn 02 xã mô hình điểm (Lơ Ku, Sơn Lang).

3.2. Một số cách làm hay trong thực hiện Đề án tại cơ sở.

** Trong giai đoạn I:*

- Đã thành lập và duy trì hoạt động của 08 Câu lạc bộ phụ nữ nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống với 280 hội viên tham gia tại các thôn, làng của xã Kông Long Khong, Sơn Lang, Đak Rong, Kon Pne và Thị trấn Kbang.

- Một số địa phương (xã Tơ Tung, xã Lơ Ku, Thị trấn Kbang) đã tổ chức được việc triển khai việc ký cam kết thực hiện không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống đến ban, ngành, đoàn thể của làng, đến từng hộ gia đình dân trong làng đều ký cam kết thực hiện không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống.

- Đặc biệt xã Tơ Tung đã chọn 01 làng Sơ Tơ làm mô hình thí điểm để triển khai Đề án giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống theo Quyết định 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

** Trong giai đoạn II:*

- UBND huyện đã chỉ đạo phòng Dân tộc tiếp tục triển khai nhân rộng việc ký cam kết thực hiện không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống đối với từng thôn, làng và hộ gia đình trên địa bàn 14 xã, thị trấn.

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức các hoạt động ngoại khoá tại các trường THPT, THCS Dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn huyện để

tuyên truyền các nội dung liên quan đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho các em học sinh.

- Chi đạo Phòng Dân tộc phối hợp với Toà án nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phiên toà giả định xét xử các vụ án liên quan đến tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống góp phần nâng cao nhận thức cho các đối tượng thấy được hậu quả, tác hại, vai trò, trách nhiệm của các hành vi vi phạm pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

4. Công tác quản lý, xử phạt các trường hợp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ việc đăng ký hộ tịch tại cấp huyện, xã, đồng thời tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật hộ tịch cho Nhân dân trên địa bàn; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn nghiêm túc áp dụng các biện pháp và chế tài xử phạt theo quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ "*Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân gia đình; thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, HTX*" đối với các trường hợp vi phạm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

Trong 3 năm (2019-2021), Chủ tịch UBND các xã đã ra quyết định xử phạt đối với 31 trường hợp vi phạm (*xã Đông 1 trường hợp; Lơ Ku 23 trường hợp; Sơn Lang 03 trường hợp, Đak Rong 03 trường hợp và Kon Phe 01 trường hợp*).

5. Công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ tham gia thực hiện Đề án

- Từ năm 2019-2021, UBND huyện đã cử 87 cán bộ thôn, làng, cán bộ các xã, cán bộ huyện tham gia thực hiện đề án theo Quyết định 498/QĐ-TTg đi tập huấn 04 đợt tại tỉnh do Ban Dân tộc tỉnh tổ chức nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động trong quá trình tuyên truyền.

6. Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

Thực hiện Kế hoạch số 729/KH-BDT ngày 14/10/2020 của Ban dân tộc tỉnh Gia Lai về tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Đề án "*Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020*"; UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương lựa chọn hình thức tổng kết phù hợp (*xây dựng báo cáo hoặc tổ chức Hội nghị tổng kết*). Theo đó, 14/14 xã, thị trấn lựa chọn hình thức tổng kết qua hình thức xây dựng báo cáo.

Chỉ đạo Phòng Dân tộc tham mưu UBND huyện báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, báo cáo gửi về tỉnh đúng thời gian quy định.

7. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án

Từ 2019-2021: huyện không được phân bổ kinh phí thực hiện Đề án.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được:

- Việc triển khai thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, các đoàn thể chính trị huyện; UBND các xã, thị trấn; nhất là các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định 498 huyện; BCD thực hiện mô hình điểm xã Krong (giai đoạn I); xã Lơ Ku và Sơn Lang (giai đoạn II) đã góp phần tích

cực vào công cuộc tuyên truyền, vận động người dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về hôn nhân gia đình, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vì thế tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số những năm qua đã giảm.

- Qua thời gian triển khai thực hiện Đề án “*Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” trên địa bàn huyện, đến nay nhìn chung cán bộ và nhân dân đã được trang bị và nâng cao kiến thức pháp luật, đặc biệt là Luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, từng bước tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật. Qua đó, giúp người dân hình thành thói quen tự giác lao động sản xuất, học tập, sáng tạo, tìm hiểu và tuân thủ các quy định pháp luật; từng bước nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ cộng đồng, linh hoạt trong lao động sản xuất để cùng nhau phát triển kinh tế - xã hội nói chung và kinh tế hộ gia đình nói riêng. Góp phần thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hạn chế tối đa các vụ việc vi phạm pháp luật do chủ quan, thiếu hiểu biết. Đặc biệt là tình trạng hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn đến nay không có trường hợp nào.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ từng bước thay đổi cách nghĩ và hành vi ứng xử về mối quan hệ hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần nâng cao chất lượng dân số và đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Các xã, thị trấn đã có sự quan tâm chú trọng trong công tác tuyên truyền vận động, thực thi pháp luật kiên quyết trong luật hôn nhân và gia đình, có chế tài xử phạt để răn đe, điển hình như xã Lơ ku đã xử phạt 5 trường hợp với số tiền 10 triệu đồng.

2. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện Đề án.

- **Thuận lợi:** Việc triển khai Đề án trong từng giai đoạn đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, sự vào cuộc, hưởng ứng và tham gia tích cực của ban ngành, đoàn thể từ huyện đến xã, đặc biệt trong giai đoạn mới này được sự quan tâm của Chính phủ, đã chính thức đưa Đề án “*Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số*” vào Dự án của Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐB DTTS giai đoạn 2021-2030. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí để thực hiện Đề án cũng được phân bổ đảm bảo, đầy đủ, kịp thời để triển khai các nội dung của Đề án.

- Khó khăn:

- Huyện Kbang phần đông là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, đặc biệt chiếm tỷ lệ lớn là người đồng bào dân tộc Bahnar sinh sống, trình độ dân trí còn thấp, ý thức pháp luật của người dân còn hạn chế.

- Do ảnh hưởng của những quan niệm, thành kiến, phong tục tập quán lạc hậu của dân tộc thiểu số tồn tại và ăn sâu trong nhận thức của người dân từ nhiều đời nay ảnh hưởng, chi phối mạnh mẽ trong đời sống, sinh hoạt của phần lớn đồng bào các dân tộc thiểu số. Đặc biệt là việc kết hôn được thực hiện chủ yếu theo phong tục, tập quán; chưa ý thức trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tiền hôn nhân.

3. Nguyên nhân:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương còn hạn chế do nhiều yếu tố: rào cản về ngôn ngữ như nhiều người dân không biết nói tiếng phổ thông (tiếng Kinh), trình độ dân trí thấp (mù chữ, học văn thấp), giai đoạn đầu thiếu kinh phí triển

khai, đối tượng được tuyên truyền ít tham gia (thanh thiếu niên)... dẫn đến hiệu quả không cao.

- Sự can thiệp từ phía chính quyền địa phương đối với các trường hợp tảo hôn còn chưa mạnh mẽ, thiếu kiên quyết. Một số cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể ở một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề này, nên thiếu sự chỉ đạo cụ thể.

- Ảnh hưởng của phong tục tập quán và quan niệm lạc hậu trong hôn nhân, sự thiếu hiểu biết do trình độ học vấn thấp, nhiều yếu tố khác đã làm gia tăng tình trạng tảo hôn.

- Việc quản lý con em của phụ huynh chưa được quan tâm chú trọng, nhiều gia đình có sự buông lỏng con cái. Bên cạnh đó, công tác phối hợp quản lý học sinh giữa nhà trường và gia đình tại một số trường học chưa chặt chẽ; sự phát triển của công nghệ thông tin, mạng xã hội, sự du nhập của văn hóa ngoại lai, lối sống thử, thiếu kinh nghiệm giới tính... đã ảnh hưởng trực tiếp đến học sinh, nên xảy ra những trường hợp mang thai ngoài ý muốn phải nghỉ học, dẫn đến tảo hôn.

- Kinh phí phân bổ của Trung ương cho cả giai đoạn I từ 2015-2020 chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo mục tiêu của đề án.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Huyện Kbang là huyện có nhiều thành phần đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán mỗi dân tộc khác nhau vẫn còn tồn tại những hủ tục lạc hậu. Để thực hiện Đề án có hiệu quả đề nghị UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, các Sở, ban, ngành biên soạn tài liệu, xây dựng các tiểu phẩm, phóng sự, phim ảnh trực quan, sinh động cung cấp kịp thời cho cơ sở để nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền phù hợp gắn với nhiều đối tượng.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn huyện trong 3 năm (2019-2021). Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ban Dân tộc HĐND huyện theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Dân tộc huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Phương





**KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 498/QĐ-TTG NGÀY 14/4/2015
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2019-2021**

[illegible]

TT	Thời gian	Tổng số cặp kết hôn	Số vụ tảo hôn			Số vụ kết hôn cận huyết thống	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức		các hoạt động truyền thông		Cung cấp thông tin (tờ rơi, pa nô, áp phích)		Tư vấn về hôn nhân cận huyết thống		Số mô hình điểm, cách làm hay	Hoạt động khác (nếu có)	Kinh phí thực hiện																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
			Vợ hoặc chồng tảo hôn	Cả vợ hoặc chồng tảo hôn	Tổng số (4+5)		Tổng số lớp	Số lượt người tham gia	Tổng số cuộc	Số lượt người tham gia	Số lượng	Số đối tượng cung cấp (tổ chức, cá nhân)	Số cuộc tư vấn	số người được tư vấn			Nhu cầu kế hoạch	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP	NSTW